



ALUMANATION® 301

Hợp Chất Bảo Dưỡng Mái Kim Loại, Sắc Tố Nhôm, Gia Cường Sợi Cao Cấp

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Là một loại sơn bảo dưỡng công nghiệp cao cấp, có sắc tố kim loại được điều chế từ Asphalt lỏng đã qua quy trình xử lý đặc biệt, dầu không khô, tỷ lệ độ dẻo của sợi tự nhiên và sợi tổng hợp, cùng với bột màu nhôm. Alumanation 301 phản xạ nhiệt tốt, mang lại khả năng chống ăn mòn và bảo vệ khỏi tác hại của khói axit và kiềm nhẹ trên nhiều loại chất nền khác nhau, bao gồm kim loại, hệ mái BUR và bitum biến tính.

ỨNG DỤNG CƠ BẢN

Alumanation 301 là một loại sơn phủ sắc tố kim loại được sử dụng để chống gỉ, chống ăn mòn và chống thấm cho mái kim loại, thành bên và mặt ngoài bể chứa, đồng thời làm lớp phủ phản xạ nhiệt cho hệ mái BUR và bitum biến tính.

ĐẶC TÍNH & ƯU ĐIỂM

Chỉ cần thi công một lớp mà không cần sơn lót làm cho sản phẩm này có chi phí rất hợp lý và thân thiện với người dùng. Lớp hoàn thiện bằng bột nhôm của Alumanation 301 có độ phản chiếu cao; bảo vệ mái khỏi tia cực tím cũng như giảm thiểu đáng kể chi phí làm mát cho tòa nhà. Alumanation 301 là một sản phẩm gốc dung môi có thể được thi công ở nhiệt độ lạnh hơn so với các sản phẩm cùng loại gốc nước khác.

ĐÓNG GÓI

Thùng 18.9 L

ĐỊNH MỨC

Kim loại – 7,6L trên 100 Sq.ft.

Hệ mái BUR/Bitumen biến tính – 9.5L trên 100 Sq.ft.

Định mức trên là ước lượng khi thi công với định mức tối thiểu. Trên các bề mặt kim loại gợn sóng và không phẳng, tính thêm diện tích bề mặt bổ sung bằng cách nhân số feet vuông với hệ số tối thiểu 1,15

HẠN SỬ DỤNG

Hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện chưa mở bao bì.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Chuẩn Bị Chung: Loại bỏ tất cả mảnh vụn, bụi bẩn bằng chổi cứng hoặc thiết bị làm sạch bằng điện hoặc bằng máy rửa áp lực cao (tối thiểu 2000 psi). Tất cả các bề mặt phải sạch và khô.

Nếu bề mặt đã được phủ trước đó, vui lòng liên hệ với đại diện của Tremco để biết các khuyến nghị về chuẩn bị bề mặt.

Kim Loại: Lớp rỉ sét và đốm trắng hoặc sơn bong tróc phải được chải, cạo hoặc rửa bằng máy rửa cao áp để đảm bảo bề mặt đặc chắc. Không cần sơn lót vì trong Alumanation 301 đã có dầu ức chế rỉ sét đặc biệt. Các đường nối, ốc vít và cấu kiện xâm nhập cần được sửa chữa nếu cần thiết. Tham khảo bảng thông số kỹ thuật thi công cho mái kim loại thích hợp để biết thêm thông tin.

Hệ BUR / Bitum Biến Tính: Diềm mái bị rách, các tấm ốp bị lỗi, tường lan can, vết phồng rộp lớn và các vết nứt trên bề mặt phải được sửa chữa bằng GEOGARD SEAM SEALER và vải gia cường PERMAFAB. Tham khảo các tiêu chuẩn kỹ thuật thi công cho hệ mái BUR/Bitum biến tính để biết thêm thông tin.

THI CÔNG

Alumanation 301 có thể được thi công bằng cọ, con lăn hoặc súng phun với tỷ lệ bao phủ được chỉ định.

KHUYẾN NGHỊ THIẾT BỊ PHUN

Bơm: GRACO King 45:1, GRACO Bulldog 30:1 hoặc các loại tương đương chạy bằng khí đốt. GRACO GH733, HydraMax 350 hoặc Gmax 7900 hoặc tương đương của các nhà sản xuất khác.

Vòi Bơm/Áp Lực: Chiều dài 15 - 91m (tùy áp lực giàn phun). Khi sử dụng ống dài hơn 30m, cứ sau 15m, hãy sử dụng ống có đường kính lớn hơn. Cứ sau 15m vòi sẽ giảm 10% áp suất phun của giàn tại đầu súng. VD ống 91m – ¾” (15/30m) nối 5/8” (15/30m) nối ½” (15/30m) nối 3/8” (15m). Kết quả thường thu được tầm @2000 – 3000 psi ở đầu phun.

Súng: GRACO Contractor, GRACO Contractor FTx, GRACO Silver Plus hoặc tương đương (Có thể sử dụng đầu đùn hoặc súng dài).

HẠN CHẾ

- Không thi công khi nhiệt độ bề mặt không khí dưới 4°C hoặc khi trời sắp mưa.
- Không nên sử dụng trên bề mặt hắc ín, đá phiến, ngói, gỗ, ván lợp hoặc nơi có nước đọng.
- Không thi công trên hệ mái BUR mới xây, nên để cho mái chịu thời tiết tối thiểu 60 – 90 ngày.

KÍCH THƯỚC ĐẦU PHUN

Độ rộng quạt (inch)	0.039	0.041	0.043	0.045	0.047	0.049
10-12	539	541	543	545	547	549
12-14	639	641	643	645	647	649
14-16	739	741	743		747	749
16-18	839	841	843		847	
Tốc độ phun	1.6 gpm	1.8 gpm	1.98 gpm	2.17 gpm	2.37 gpm	2.58 gpm

BẢO DƯỠNG

Chúng tôi khuyến nghị nên kiểm tra lớp phủ theo lịch trình thường xuyên với các đợt kiểm tra bổ sung sau khi hệ thống đã tiếp xúc với các điều kiện khắc nghiệt. Có thể tái sơn phủ lại hoặc sơn lại diện tích nhỏ bất cứ lúc nào bằng cách làm theo các quy trình thi công được đề xuất.

BẢO HÀNH

Các sản phẩm của Tremco CPG APAC được sản xuất theo tiêu chuẩn nghiêm ngặt về chất lượng. Bất kỳ sản phẩm nào đã được thi công (a) theo hướng dẫn bằng văn bản của Tremco CPG APAC và (b) trong bất kỳ ứng dụng nào do Tremco CPG APAC khuyến nghị, mà được chứng minh là bị lỗi hoặc khuyết điểm, sẽ được thay thế miễn phí. Tremco không có bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với thông tin được cung cấp trong tờ rơi này dù nó được ban hành trung thực và chính xác. Tremco CPG APAC có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật của sản phẩm mà không cần thông báo trước, phù hợp với chính sách phát triển và cải tiến liên tục của Công ty.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ TIÊU BIỂU
Tỷ Trọng	ASTM D562	1.00 ± 0.2
Hàm Lượng Rắn (% theo Khối Lượng)		61% ± 1%
Hàm Lượng Rắn (% theo Thể Tích)		47% ± 1%
Độ Nhớt		126 ± 2 K.U.
Hàm Lượng Kim Loại	ASTM D2824	Tối Thiểu 15%
Độ Đàn Hồi ở @ 0°C	ASTM D1737	Passes ¼” diameter mandrel bend
Thời Gian Khô	ASTM D1640	24 giờ
Điểm Chớp Cháy	ASTM D3278	105 °F (40 °C)
Hệ Số Phản Xạ	ASTM C1549-02	> 60
Vệ Sinh		Cần Khoáng (Dung Môi Trắng)